

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 3 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Định

Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Nhật A, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2020, nguyên đơn chị Dương Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Dương Thị M và anh Trần Nhật A tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cãi vã, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc nên đã ly thân từ năm 2016. Chị M xác định không còn tình cảm với anh Nhật A, không thể tiếp tục chung sống với anh Nhật A được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Nhật A.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Nhật A có 01 người con tên Trần Đăng Kh sinh ngày 23/4/2015, hiện cháu Kh do anh Nhật A đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M tự nguyện giao cháu Kh cho anh Nhật A được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị M xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại văn bản ngày 22/02/2021, anh Trần Nhật A trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nhật A xác định quan hệ hôn nhân và những mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị M trình bày là đúng. Anh Nhật A đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị M có 01 người con tên Trần Đăng Kh sinh ngày 23/4/2015, hiện cháu Kh do anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Nhật A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh, không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ: Anh Nhật A xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; anh Trần Nhật A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M, anh Nhật A.

[2] Về hôn nhân: Chị M với anh Nhật A tự nguyện chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị M với anh Trần Nhật A được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị M và anh Nhật A đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nhật A, được anh Nhật A đồng ý. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị M với anh Nhật A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị M cho chị M được ly hôn với anh Nhật A là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị M và anh Nhật A có 01 người con tên Trần Đăng Kh sinh ngày 23/4/2015, hiện cháu Kh do anh Nhật A đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Nhật A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh được chị M đồng ý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của anh Nhật A giao cháu Kh cho anh Nhật A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh Nhật A xác định vợ chồng không có tài sản chung, có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị M. Cho chị Dương Thị M được ly hôn với anh Trần Nhật A.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đăng Kh sinh ngày 23/4/2015 cho anh Nhật A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng cho con không đặt ra. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011438 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M, anh Nhật A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND Thị trấn T, huyện T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng